

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

Tên tiếng Việt: Thơ và thơ Việt Nam hiện đại

Tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): Poetry and Vietnamese modern poetry

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ (dành cho sinh viên năm thứ 4)

4. Phân bố thời gian: 30 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thực hành: 0 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết

- Các hoạt động khác: (bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...): 0 tiết

- Tự học: 0 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: học song song hoặc học sau môn Lý luận văn học, Văn học Hiện đại Việt Nam 1, Văn học hiện đại Việt Nam 2

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng:.....

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Chuyên đề giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về thơ Việt Nam thế kỷ 20, kết hợp giới thiệu thơ đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: (có thể tham khảo thang đo các cấp độ của Bloom để sử dụng các động từ/danh từ chỉ khả năng, kỹ năng và thái độ cụ thể)

- Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ

- Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay
- Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm, phong cách tác giả, nhóm thơ, phong trào thơ cụ thể
- Đạt được kỹ năng làm việc nhóm.

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	VD: <i>Mô tả/trình bày được....</i>	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành
- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ	GV thuyết trình SV đọc trước tài liệu và đặt câu hỏi	Ý kiến hỏi đáp	K3,4,5	KN1 KN2	TĐ1 TĐ2
2	Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay	GV thuyết trình SV đọc trước tài liệu và đặt câu hỏi	Ý kiến hỏi đáp	K4	KN1 KN2	TĐ1 TĐ4
3	Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm, phong cách tác giả, nhóm thơ, trào lưu thơ cụ thể	SV làm tiểu luận theo nhóm và thuyết trình GV nhận xét và hệ thống lại kiến thức	Chấm điểm tiểu luận nhóm và bài thuyết trình Tiểu luận cá nhân cuối kỳ	K5		TĐ1 TĐ4
4	Đạt được kỹ năng làm việc nhóm	SV làm tiểu luận theo nhóm và thuyết trình GV nhận xét và hệ thống lại kiến thức	Chấm điểm tiểu luận nhóm và bài thuyết trình Tiểu luận cá nhân cuối kỳ		KN1 KN2 KN5	TĐ1 TĐ4

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính:

1. Hà Minh Đức (1997), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Mã Giang Lân (2000), *Tìm hiểu thơ*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Lê Lưu Oanh (1998), *Thơ trữ tình Việt Nam 1975 – 1990*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo/bổ sung:

1. Arixtôt – Lưu Hiệp (1999), *Nghệ thuật thơ ca – Văn tâm điều long*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
2. M.Arnaudôp (Hoài Lam, Hoài Ly dịch, 1978), *Tâm lí học sáng tạo văn học*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
3. Nguyễn Phan Cảnh (1987), *Ngôn ngữ thơ*, Nxb. Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
4. Huy Cận, Hà Minh Đức (chủ biên) (1993), *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Xuân Diệu (1984), *Công việc làm thơ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
6. Hữu Đạt (1996), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
7. Phan Cự Đệ ((bản in lần hai, 1982), *Phong trào Thơ mới 1932 - 1945*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. R. Gamzatôp (1984), *Đaghextan của tôi*, Nxb. Cầu vồng, Mátxcova.
9. Bùi Công Hùng (2000), *Quá trình sáng tạo thơ ca*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
10. Khế Iêm (2003), *Tân hình thức- Từ khúc và những tiểu luận khác*, Nxb. Văn mới, California, Hoa Kỳ.
11. Inrasara (2006), *Chưa đủ cô đơn cho sáng tạo*, Nxb. Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.
12. Inrasara (2008), *Song thoại với cái mới*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
13. Jean-François Lyotard (Ngân Xuyên dịch, 2007), *Hoàn cảnh hậu hiện đại*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
14. Thụy Khuê (1996), *Cấu trúc thơ*, Nxb. Văn nghệ, California, Hoa Kỳ.
15. Lê Đình Kỳ (1993), *Thơ mới những bước thăng trầm*, Nxb. TP Hồ Chí Minh.
16. Mã Giang Lân (2000), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
17. Viên Mai (1999), *Tùy viên thi thoại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999.
18. Nguyễn Xuân Nam (1985), *Thơ - tìm hiểu và thưởng thức*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội, 1985.
19. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1971), *Thơ ca Việt Nam, hình thức và thể loại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Nhiều tác giả (2003), *Thơ – nghiên cứu, lý luận, phê bình*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
21. Nhiều tác giả (2003), *Văn học hậu hiện đại thế giới – Những vấn đề lý thuyết*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
22. Nhiều tác giả (2006), *Thơ không vẫn – Tuyển tập tân hình thức*, Nxb. Tân hình thức, California, Hoa Kỳ.

23. Phan Diễm Phương (1998), *Lục bát và song thất lục bát*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
24. Nguyễn Hưng Quốc (1996), *Thơ, v.v... và v.v....* Nxb Văn nghệ, California, Hoa Kỳ.
25. Richard Appignanesi – Chris Gattat (2006), *Nhập môn chủ nghĩa haäu hieän ñaii*, (Trần Tiên Cao Đăng dịch), Nxb. Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
26. J.P. Sartre (1999), *Ấn học là gì?* Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
27. Vũ Văn Sĩ (1999), *Về một đặc trưng thi pháp thơ Việt Nam (1945 – 1995)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. Trần Đình Sử (1987), *Thi pháp thơ Tố Hữu*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội.
29. Trần Đình Sử (1997), *Những thế giới nghệ thuật thơ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
30. Trần Quang Thái (2006), *Chủ nghĩa haäu hieän ñaii*, Nxb. TP Hồ Chí Minh.
31. Hoài Thanh - Hoài Chân (1988), *Thi nhân Việt Nam 1932-1945*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
32. Nguyễn Bá Thành (1996), *Tư duy thơ và tư duy thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
33. Đỗ Lai Thúy (1992), *Con mắt thơ*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
34. Chu Quang Tiềm (1991), *Tâm lý văn nghệ* (Khổng Đức Đình Tấn Dung dịch), Nxb. TP Hồ Chí Minh.
35. Đặng Tiến (1972), *Vũ trụ thơ*, Nxb. Giao điểm, Sài Gòn.
36. Nguyễn Văn Trung (1965), *Lược khảo văn học II*, Nxb. Nam Sơn, Sài Gòn, 1965.
37. Chàng Văn (Chế Lan Viên) (1993), *Vào nghề*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
38. L.X.Vugôtski (1995), *Tâm lý học nghệ thuật* (người dịch Hoài Lam, Kiên Giang), Nxb Khoa học xã hội, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.

- Các trang web liên quan đến môn học:

1. <http://vienvanhoc.org.vn/>
2. www.evan.com.vn
3. hoinhavanvietnam.vn/
4. www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/
5. <http://www.tapchitho.org>
6. <http://www.thotre.com>
7. <http://www.vannghesongcuulong.org.vn>
8. <http://www.vanchuongviet.org>
9. <http://www.vannghequandoi.com.vn>

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	Thảo luận/Thuyết trình	100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	Tiểu luận cá nhân cuối kỳ	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp mới được tính điểm cuối kỳ.
- Tuyệt đối không được đạo văn.
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp.

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Nộp tiêu luận trễ sẽ bị trừ điểm tùy thời gian trễ
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị trừ điểm tùy mức độ

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

12. Nội dung chi tiết môn học: viết chi tiết tên chương, tiết, mục; chẳng hạn:

Chương một: Lý luận chung về thơ

- 1.1. Lý thuyết nguồn gốc thơ ca (qua các chuyên luận về thơ phương Đông, phương Tây)
- 1.2. Những định nghĩa về thơ từ nhiều góc độ
- 1.3. Các thể thơ tiêu biểu (thơ lục bát, thơ tự do, một số thể thơ thể giới, loại hình thơ ca tôn giáo, nghi lễ, ...)
- 1.4. Tìm hiểu cái tôi trữ tình trong thơ
- 1.5. Tứ thơ - nguyên tắc cơ bản cấu trúc thơ
- 1.6. Một số phương thức tiếp cận thơ: bình giảng, thẩm bình, phân tích thi pháp, tìm hiểu thơ thông qua các ẩn dụ lớn, khuynh hướng phê bình hậu hiện đại trong thơ...

Chương hai: Phong trào Thơ Mới

- 2.1. Trào lưu lãng mạn và phong trào Thơ Mới (1932-1945): Tìm hiểu tác phẩm *Thi nhân Việt Nam* (Hoài Thanh), *Thơ mới những bước thăng trầm* (Lê Đình Ky) và giới thiệu chân dung một số tác gia tiêu biểu.
- 2.2. Vận dụng kiến thức triết học hiện đại trong phương thức tiếp cận thơ: chủ nghĩa siêu thực, chủ nghĩa tượng trưng...

Chương ba: Thơ ca cách mạng Việt Nam 1945 đến những năm 80

- 3.1. Những nội dung lịch sử và hệ tư tưởng chi phối sự vận động văn học Cách mạng
- 3.2. Tư tưởng cơ bản của dòng văn học Cách mạng và vai trò của nó qua một số tác phẩm tiêu biểu
- 3.3. Hai giai đoạn thơ ca cách mạng: khuynh hướng sử thi và lãng mạn cách mạng; khuynh hướng phản tỉnh trong thơ ca thời hậu chiến
- 3.4. Những đánh giá và bình luận về thơ ca cách mạng qua từng thời kỳ
- 3.5. Nghệ thuật thơ ca cách mạng - đúc kết một số thành tựu cơ bản

Chương bốn: Thơ đương đại Việt Nam: những tìm tòi và dự cảm

- 4.1. Bối cảnh đương đại về văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam - một vài nét sơ lược (hội họa, âm nhạc đương đại,...)

- 4.2. Xu hướng hiện đại chủ nghĩa trong thơ Việt Nam đương đại (phân biệt chủ nghĩa hiện đại và tính đương đại)
- 4.3. Chủ nghĩa hậu hiện đại và ảnh hưởng của nó trong thơ Việt Nam
- 4.4. Thơ tân hình thức và thơ Việt Nam đương đại
- 4.5. Các loại hình thơ ca mới: thơ trình diễn, thơ âm thanh, thơ thị giác...

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết nguồn gốc thơ ca (qua các chuyên luận về thơ phương Đông, phương Tây) - Những định nghĩa về thơ từ nhiều góc độ - Các thể thơ tiêu biểu (thơ lục bát, thơ tự do, một số thể thơ thế giới, loại hình thơ ca tôn giáo, nghi lễ, ...) - Tìm hiểu cái tôi trữ tình trong thơ 	Sinh viên đọc trước tài liệu, nghe thuyết giảng và đặt câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc Hà Minh Đức (1997), <i>Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 13-60, 61-94. - Đọc Mã Giang Lân (2000), <i>Tìm hiểu thơ</i>, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000, trang 9-23, 42-59. - Đọc Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1971), <i>Thơ ca Việt Nam, hình thức và thể loại</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. - Đọc Lê Lư Oanh (1998), <i>Thơ trữ tình Việt Nam 1975 – 1990</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, chương một.
2	5	<ul style="list-style-type: none"> - Tứ thơ - nguyên tắc cơ bản cấu trúc thơ - Một số phương thức tiếp cận thơ: bình giảng, thẩm bình, phân tích thi pháp, tìm hiểu thơ thông qua các ẩn dụ lớn, khuynh hướng phê bình hậu hiện đại trong thơ... 	Sinh viên đọc trước tài liệu, nghe thuyết giảng và đặt câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc Xuân Diệu (1984), <i>Công việc làm thơ</i>, Nxb Văn học, Hà Nội, trang 117-132 - Đọc Hà Minh Đức (1997), <i>Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 139-143. - Đọc Mã Giang Lân (2000), <i>Tìm hiểu thơ</i>, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000, trang 60-82. - Đọc Nguyễn Xuân Nam (1985), <i>Thơ - tìm hiểu và thưởng thức</i>, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, trang 172-183. - Đọc Bùi Công Hùng, <i>Quá trình sáng tạo thơ ca</i>, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000, chương VII.
3	5	Phong trào Thơ Mới (1932-1945)	Sinh viên thuyết trình theo nhóm Giảng viên nhận xét và hệ thống lại kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc Hoài Thanh - Hoài Chân, <i>Thi nhân Việt Nam 1932-1945</i>, Nxb Văn học, Hà Nội, 1988. - Đọc Phan Cự Đệ, <i>Phong trào Thơ mới 1932 - 1945</i>, (bản in lần hai), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1982. - Đọc Lê Đình Ky, <i>Thơ mới những bước thăng trầm</i>, Nxb TP Hồ Chí Minh, 1993. - Đọc Trần Đình Sử (1997), <i>Những thể giới nghệ thuật thơ</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang

				35-63, 107-126.
4,5,6	15	Thơ ca cách mạng Việt Nam 1945 đến những năm 80	Sinh viên thuyết trình theo nhóm Giảng viên nhận xét và hệ thống lại kiến thức	- Đọc Trần Đình Sử (1997), <i>Những thế giới nghệ thuật thơ</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 92-106. - Đọc Lê Lưu Oanh, <i>Thơ trữ tình Việt Nam 1975 – 1990</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1998, trang 82-129.
		- Bối cảnh đương đại về văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam - một vài nét sơ lược (hội họa, âm nhạc đương đại,...) - Xu hướng hiện đại chủ nghĩa trong thơ Việt Nam đương đại (phân biệt chủ nghĩa hiện đại và tính đương đại) - Chủ nghĩa hậu hiện đại và ảnh hưởng của nó trong thơ Việt Nam	Giảng viên thuyết giảng Sinh viên thảo luận tại lớp theo nhóm Giảng viên nhận xét và tổng kết	- Đọc Lê Lưu Oanh, <i>Thơ trữ tình Việt Nam 1975 – 1990</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1998, trang 130-141. - Đọc Nguyễn Văn Long – Lã Nhâm Thìn (chủ biên) (2006), <i>Văn học Việt Nam sau 1975, những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 353-440. - Đọc Inrasara(2006), <i>Chưa đủ cô đơn cho sáng tạo</i> , Nxb Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh. - Đọc Inrasara (2008) <i>Song thoại với cái mới</i> , NXB Hội Nhà văn, Hà Nội . - Đọc Nhiều tác giả (2003), <i>Văn học hậu hiện đại thế giới – Những vấn đề lý thuyết</i> , Nxb Hội nhà văn, Hà Nội. - Đọc Trần Quang Thái (2006), <i>Chủ nghĩa hậu hiện đại</i> , Nxb TP Hồ Chí Minh. - Đọc Jean-François Lyotard (2007), <i>Hoàn cảnh hậu hiện đại</i> (Ngân Xuyên dịch), Nxb Tri thức, Hà Nội. - Đọc Richard Appignanesi – Chris Gattat (2006), <i>Nhập môn chủ nghĩa hậu hiện đại</i> , (Trần Tiễn Cao Đăng dịch), Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
		- Thơ tân hình thức và thơ Việt Nam đương đại - Các loại hình thơ ca mới: thơ trình diễn, thơ âm thanh, thơ thị giác...	Giảng viên thuyết giảng Sinh viên thảo luận tại lớp theo nhóm Giảng viên nhận xét và tổng kết	- Đọc Nhiều tác giả (2006), <i>Thơ không vần – Tuyển tập tân hình thức</i> , Nxb Tân hình thức, California, Hoa Kỳ, trang xix-xxxvi. - Đọc Khế Iêm (2003), <i>Tân hình thức- Tứ khúc và những tiểu luận khác</i> , Nxb Văn mới, California, Hoa Kỳ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm

Trưởng Khoa Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Võ Văn Nhơn	Học hàm, học vị: CN
Địa chỉ cơ quan: Khoa Văn học và Ngôn ngữ, Trường ĐH KHXH&NV, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP HCM	Điện thoại liên hệ: 09388558740
Email: nhonvovan@hcmussh.edu.vn	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị: ThS.
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	Liên lạc qua email
-------------------------------	--------------------

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)